

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 08-6-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và bà H' Thủy Bon Jốc Ju

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Vũ Xuân L, sinh năm 1993, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm mộc; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V (sinh năm 1970) và bà Vũ Thị T (sinh năm 1974); Tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số: 71/2010/HSPT ngày 29/9/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/02/2021, đến ngày 11/02/2021 chuyển sang biện pháp tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô- Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Phan Văn P, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh Tô Quốc T, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/02/2021, L đi bộ từ nhà đến thôn X, xã Đ, huyện K với mục đích tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi L đi đến nhà ông Phan Văn P tại thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông thấy nhà còn sáng

điện, cửa sau đang mở, nên L đi lại bức tường sau nhà ông P ngồi quan sát. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 08/02/2021, phát hiện mọi người trong nhà ông P đã ngủ say, L đi vào nhà qua lối cửa sau đang mở vào phòng ngủ nơi anh Tô Quốc T (là con rể ông P) đang ngủ, lấy 02 điện thoại di động (01 cái hiệu Iphone 7 plus, 01 cái hiệu ViVo), 01 ví da màu đen và 02 sợi dây chuyền kim loại màu bạc của anh T. Sau đó L đi vào phòng bếp, thấy ông P đang ngủ trên giường, L lấy 02 cái điện thoại di động (01 cái hiệu oppo, 01 điện thoại Kechaoda) của ông P rồi đi về nhà kiểm tra tài sản rồi nằm ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 08/02/2021 L được công an xã Đ mời lên trụ sở làm việc liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, L bỏ 04 chiếc điện thoại, chiếc ví da vào túi quần đang mặc, còn 02 sợi dây chuyền cất trong hộc bàn ở phòng ngủ của mình rồi đi lên Trụ sở công an xã Đ. Tại công an xã Đ, qua đấu tranh, L đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp 04 chiếc điện thoại và 01 ví da đã trộm cắp.

Tại bản kết luận giám định số 1542/C09B ngày 23/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Viện khoa học hình sự, kết luận:

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, dạng mắt xích lớn, khối lượng 58,5288 gam có thành phần chủ yếu là Đồng (Cu), hàm lượng 97,16%, hàm lượng bạc rất thấp, nhỏ hơn 0,1%.

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, dạng mắt xích nhỏ, khối lượng 5,2334 gam có thành phần kim loại chủ yếu là bạc (Ag), hàm lượng 93,12%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/BB-KLĐG, ngày 09/02/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, xác định 04 chiếc điện thoại di động trị giá 9.089.333 đồng; Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL – HĐG ngày 01/4/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, xác định: 02 sợi dây chuyền trị giá 506.000 đồng; 01 ví da trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà L trộm cắp ngày 08/02/2021 có giá trị 9.609.333 đồng (Chín triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 04 điện thoại di động đã qua sử dụng; 02 sợi dây chuyền màu bạc; 01 ví da. *(Có đặc điểm như biên bản thu giữ và biên bản khám xét khẩn cấp).*

Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Không Nô đã truy tố bị cáo Vũ Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân L nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Không Nô khẳng định việc truy tố Vũ Xuân L ra trước Tòa án nhân dân huyện Không Nô để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Không Nô.

Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân L từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 77 ngày 25/02/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại ông Phan Văn P và anh Tô Quốc T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1966, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37fw, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Kechaoda, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

+ Chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 128 ngày 06/4/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại ông Phan Văn P và anh Tô Quốc T 01 dây chuyền kim loại, màu trắng dài 52 cm, bản rộng 0,9 cm, đã qua sử dụng; 01 dây chuyền kim loại, màu trắng dài 35 cm, bản rộng 0,3 cm, đã qua sử dụng; 01 ví màu da đen, sọc xanh- đỏ (*kèm 1 chứng minh nhân dân mang tên Tô Quốc Thái*) đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai cả bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 08/02/2021, lợi dụng gia đình ông Phan Văn P tại thôn X, xã Đ, huyện Krông Nô đi ngủ, cửa nhà không khóa, Vũ Xuân L đi vào nhà ông P qua lối cửa sau vào

phòng ngủ của anh Tô Quốc T (là con rể ông P) lấy 02 điện thoại di động (01 cái hiệu Iphone 7 plus, 01 cái hiệu ViVo), 01 ví da màu đen và 02 sợi dây chuyền kim loại màu bạc; vào phòng bếp lấy 02 cái điện thoại di động của ông P (01 cái hiệu Oppo, 01 điện thoại Kechaoda) rồi đi về nhà cất giấu. Kết quả định giá tài sản xác định, giá trị tài sản là 04 chiếc điện thoại di động, 01 ví da và 02 dây chuyền màu bạc có tổng giá trị là 9.609.333 đồng (*Chín triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*).

Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Xuân L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Tại Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự phúc thẩm số 71/2010/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị hại Phan Văn P có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại ông P đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ, các bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5]. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định khung hình phạt tù từ

06 tháng đến 03 năm, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, tổng giá trị 9.609.333 đồng gần với mức định khung thấp nhất và ngay sau đó bị hại đã nhận lại tài sản trên. Vì vậy, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị hình phạt quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 77 ngày 25/02/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại ông Phan Văn P và anh Tô Quốc T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1966, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37fw, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Kechaoda, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

+ Chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 128 ngày 06/4/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại ông Phan Văn P và anh Tô Quốc T 01 dây chuyền kim loại, màu trắng dài 52 cm, bản rộng 0,9 cm, đã qua sử dụng; 01 dây chuyền kim loại, màu trắng dài 35 cm, bản rộng 0,3 cm, đã qua sử dụng; 01 ví màu da đen, sọc xanh- đỏ (*kèm 1 chứng minh nhân dân mang tên Tô Quốc T*) đã qua sử dụng.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Vũ Xuân L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân L 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại khác đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận các quyết định xử lý tài liệu đồ vật số 77, ngày 25/02/2021 và Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 128, ngày 06/4/2021 của Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô trả lại những vật chứng cho chủ sở hữu là ông Phan Văn P và anh Tô Quốc T.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý,

sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Vũ Xuân L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo,
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký và đóng dấu)
Võ Thị Nhi